

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG DỊ SỬ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Dị Sử, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo  
và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG DỊ SỬ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;*

*Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường Dị Sử,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Dị Sử.

*(Danh sách chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban chỉ đạo rà soát phường; Công chức Văn hóa-Xã hội (Theo dõi Lao động- TB&XH) phường, Tổ trưởng các Tổ dân phố và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy - HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào;
- Phòng LĐ-TB&XH thị xã;
- Lưu: VT, LĐ-TB&XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thái Hưng**

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**  
**HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2023**  
*(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND*  
*ngày .... tháng ..... năm 2023 của Chủ tịch UBND phường Dị Sử*

| Stt       | Họ và tên chủ hộ    | Dân tộc | Giới tính<br>(Nữ 1) | Ngày tháng<br>năm sinh | Địa chỉ<br>(Ghi theo thứ tự<br>thôn/TDP) |
|-----------|---------------------|---------|---------------------|------------------------|------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Hộ Nghèo</b>     |         |                     |                        |                                          |
| 1         | Lê Thị Thu          | Kinh    | 1                   | 03/06/1969             | Phan Bôi                                 |
| 2         | Vũ Thị Tâm          | Kinh    | 1                   | 30/06/1974             | Phan Bôi                                 |
| 3         | Lê Thị Thắng        | Kinh    | 1                   | 19/12/1957             | Phan Bôi                                 |
| 4         | Nguyễn Thị Trại     | Kinh    | 1                   | 02/08/1947             | Phan Bôi                                 |
| 5         | Vũ Thị Viễn         | Kinh    | 1                   | 08/02/1957             | Nhân Vinh                                |
| 6         | Đặng Đình Đức       | Kinh    |                     | 01/01/1974             | Nhân Vinh                                |
| 7         | Vũ Thị Tâm          | Kinh    | 1                   | 16/05/1960             | Nhân Vinh                                |
| 8         | Vũ Văn Thành        | Kinh    |                     | 11/04/1950             | Trại                                     |
| 9         | Vũ Duy Quy          | Kinh    |                     | 01/11/1983             | Trại                                     |
| 10        | Vũ Văn Vượng        | Kinh    |                     | 15/11/1960             | Trên                                     |
| 11        | Lê Thị Chinh        | Kinh    | 1                   | 01/01/1954             | Thợ                                      |
| 12        | Nguyễn Thị Đa       | Kinh    | 1                   | 09/06/1955             | Thợ                                      |
| 13        | Nguyễn Kim Thạch    | Kinh    |                     | 08/08/1975             | Rừng                                     |
| 14        | Nguyễn Thị Bấy      | Kinh    | 1                   | 04/05/1961             | Rừng                                     |
| 15        | Nguyễn Đức Hường    | Kinh    |                     | 01/01/1956             | Sài                                      |
| 16        | Phạm Thị Tâm        | Kinh    | 1                   | 20/10/1973             | Tháp                                     |
| 17        | Phạm Thị Ngọc Anh   | Kinh    | 1                   | 02/11/1984             | Bưởi                                     |
| <b>II</b> | <b>Hộ cận nghèo</b> |         |                     |                        |                                          |
| 1         | Lê Thị Minh         | Kinh    | 1                   | 22/02/1981             | Phan Bôi                                 |
| 2         | Lê Duy Kiêm         | Kinh    |                     | 30/08/1976             | Phan Bôi                                 |
| 3         | Lê Thị Tàn          | Kinh    | 1                   | 01/01/1973             | Phan Bôi                                 |
| 4         | Nguyễn Vũ Chung     | Kinh    |                     | 08/10/1962             | Phan Bôi                                 |
| 5         | Nguyễn Thị Chính    | Kinh    | 1                   | 03/02/1979             | Phan Bôi                                 |
| 6         | Lê Thị Chư          | Kinh    | 1                   | 01/01/1949             | Phan Bôi                                 |
| 7         | Vũ Thị Minh         | Kinh    | 1                   | 01/01/1966             | Nhân Vinh                                |
| 8         | Vũ Đình Chiến       | Kinh    |                     | 01/01/1975             | Nhân Vinh                                |
| 9         | Nguyễn Thị Chuyên   | Kinh    | 1                   | 01/01/1946             | Nhân Vinh                                |
| 10        | Nguyễn Thị Hồng Thu | Kinh    | 1                   | 02/10/1979             | Nhân Vinh                                |
| 11        | Trần Thị Thịnh      | Kinh    | 1                   | 25/12/1962             | Trại                                     |
| 12        | Nguyễn Thị Cúc      | Kinh    | 1                   | 25/9/1986              | Trại                                     |

|            |                           |      |   |            |           |
|------------|---------------------------|------|---|------------|-----------|
| 13         | Nguyễn Thị Tuyết          | Kinh | 1 | 22/10/1983 | Trại      |
| 14         | Vũ Thị Minh               | Kinh | 1 | 01/01/1959 | Trại      |
| 15         | Nguyễn Thị Chính          | Kinh | 1 | 12/07/1982 | Trên      |
| 16         | Phạm Thị Tâm              | Kinh | 1 | 12/03/1961 | Trên      |
| 17         | Hồ Đình Việt              | Kinh |   | 25/03/1956 | Trên      |
| 18         | Nguyễn Thị Bính           | Kinh | 1 | 16/08/1969 | Trên      |
| 19         | Phan Thị Thúy             | Kinh | 1 | 25/04/1954 | Trên      |
| 20         | Phạm Sĩ Thức              | Kinh |   | 17/05/1990 | Rừng      |
| 21         | Nguyễn Kim Đức            | Kinh |   | 02/05/1995 | Rừng      |
| 22         | Nguyễn Thị Thu Hà         | Kinh | 1 | 15/12/1976 | Buổi      |
| 23         | Nguyễn Thị Hiên           | Kinh | 1 | 09/01/1985 | Buổi      |
| 24         | Nguyễn Kim Đồng           | Kinh |   | 20/08/1964 | Buổi      |
| 25         | Vũ Thị Trang              | Kinh | 1 | 10/12/1966 | Tháp      |
| 26         | Nguyễn Thị Hoan           | Kinh | 1 | 07/12/1985 | Tháp      |
| 27         | Vũ Thị Nguyệt             | Kinh | 1 | 13/10/1965 | Tháp      |
| <b>III</b> | <b>Hộ thoát nghèo</b>     |      |   |            |           |
| 1          | Lê Gia Oanh               | Kinh |   | 16/06/1947 | Phan Bôi  |
| 2          | Nguyễn Thị Nê             | Kinh | 1 | 21/10/1956 | Phan Bôi  |
| 3          | Nguyễn Thị Mến            | Kinh | 1 | 13/12/1956 | Phan Bôi  |
| 4          | Đặng Thị Được             | Kinh | 1 | 10/05/1961 | Nhân Vinh |
| 5          | Nguyễn Thị Dung           | Kinh | 1 | 16/08/1960 | Trên      |
| 6          | Nguyễn Thị Vinh           | Kinh | 1 | 05/05/1950 | Trên      |
| 7          | Phạm Thị Bình             | Kinh | 1 | 10/10/1958 | Trên      |
| 8          | Vũ Thị Hiên               | Kinh | 1 | 01/01/1970 | Tháp      |
| 9          | Hồ Thị Thu                | Kinh | 1 | 01/01/1954 | Tháp      |
| 10         | Nguyễn Thị Hằng           | Kinh | 1 | 12/08/1957 | Tháp      |
| 11         | Vũ Đình Chiến             | Kinh |   | 01/01/1975 | Nhân Vinh |
| 12         | Vũ Thị Minh               | Kinh | 1 | 01/01/1966 | Nhân Vinh |
| 13         | Nguyễn Kim Đức            | Kinh |   | 02/05/1995 | Rừng      |
| 14         | Nguyễn Thị Hiên           | Kinh | 1 | 09/01/1985 | Buổi      |
| 15         | Nguyễn Thị Bình           | Kinh | 1 | 06/06/1956 | Thợ       |
| <b>IV</b>  | <b>Hộ thoát cận nghèo</b> |      |   |            |           |
| 1          | Lê Văn Khoát              | Kinh |   | 01/01/1960 | Phan Bôi  |
| 2          | Đặng Thế Lực              | Kinh |   | 03/02/1950 | Nhân Vinh |
| 3          | Nguyễn Kim Thừa           | Kinh |   | 01/05/1948 | Trại      |
| 4          | Nguyễn Đức Khu            | Kinh |   | 20/6/1985  | Sài       |
| 5          | Lê Thị Thắng              | Kinh | 1 | 19/12/1957 | Phan Bôi  |
| 6          | Phạm Thị Tâm              | Kinh | 1 | 20/10/1973 | Tháp      |
|            |                           |      |   |            |           |
|            |                           |      |   |            |           |
|            |                           |      |   |            |           |
|            |                           |      |   |            |           |